TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K - TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2023/HS-ST
Ngày: 17-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị N.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Đình Chi - Trưởng pHng Văn hoá thông tin huyện K.
2. Bà Võ Thị Cảnh - Cán bộ hưu trí thị trấn K, huyện K.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Thành và ông Nguyễn Quang Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2023, tại nhà văn hóa xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển ngày, giờ xét xử vụ án hình sự 10/2023/TB-TA ngày 25 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, tên gọi khác **H**, sinh ngày 19/5/1984 tại Nga Sơn, Thanh Hoá; Nơi đã thường trú: Làng B, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nơi ở hiện nay: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 25/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 10 tháng tù theo bản án số: 02/2020/HS-ST, đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương nhưng chưa được xoá án tích; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 26/10/2022, bị Hạt kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số: 047/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 6.000.000 đồng (sáu tRệu đồng); ngày 27/10/2022, đã chấp hành xong; nhân thân: Xấu, ngày 03/4/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 07 tháng tù theo bản án số: 06/2009/HSST, đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương; con ông Nguyễn Văn H và bà Trịnh Thị N; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Thị , sinh năm 1983 và có 02 người con.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 31/5/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn N, sinh ngày 06/3/1995 tại K, Gia Lai; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 6/12;

Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Tiền án: Không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 26/10/2022, bị Hạt kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số: 048/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng (ba tRệu đồng); ngày 27/10/2022, đã chấp hành xong; nhân thân: Xấu; Con ông Đinh B *(đã chết)* và bà Đinh Thị B; bị cáo có vợ là Đinh Thị T và 03 người con.

Bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 16/03/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Đinh N, sinh ngày 19/12/1988 tại Vĩnh Thạnh, Bình Định; nơi đã thường trú và nơi ở hiện nay: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Bahnar; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án: có 01 tiền án, ngày 31/01/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*, theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 tháng tù theo bản án số: 02/2018/HSST, đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương nhưng chưa chấp hành xong về phần trách Nệm bồi thường dân sự; tiền sự: Không; Con ông Đinh P và bà Đinh Thị N *(đều đã chết)*. Bị cáo có vợ là Đinh Thị H và 03 người con. Bị cáo có nhân thân xấu;

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Công ty Trách Nệm hữu hạn một thành viên (*viết tắt là TNHH MTV*) Lâm nghiệp S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Giám đốc công ty.

Địa chỉ: Tổ 1, Phường An Tân, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Văn N và Đinh N:*** Ông Nguyễn Thành T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Tạ Hồng N, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 2, Phường An Phước, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh N, sinh năm 2004; địa chỉ: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh Văn S, sinh năm 1986; địa chỉ: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh R, sinh năm 1993; địa chỉ: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Đinh H, sinh năm 1988; địa chỉ: Làng Buôn Lưới, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã Shuyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

** **Người làm chứng:***

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn 3, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Hà Duy H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn 1, xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn A, xã X, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ đầu tháng 11/2022 đến giữa tháng 01/2023, Nguyễn Văn K và Đinh Văn N cùng một số đối tượng là Tạ Hồng N và Đinh N đã thực hiện 09 lần khai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 114 và 118, lâm phần do Công ty trách Nệm hữu hạn một thành viên (*viết tắt là TNHH MTV*) Lâm nghiệp S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã S, huyện K, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào đầu tháng 11/2022, Nguyễn Văn K rủ Đinh Văn N đi hai xe mô tô độ chế, mang theo một máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 của K vào rừng thuộc lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý khai thác trái phép một cây gỗ Xoay tại tọa độ điểm: OX 512334; OY 1578780 *(cây số 03 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023)*, cắt xẻ lấy 04 lóng gỗ dài khoảng 1,1m đường kính khoảng 35cm và sử dụng hai xe mô tô độ chế vận chuyển về cất giấu tại nhà rẫy của Nguyễn Văn K tại xã S, huyện K.

- Lần thứ hai: Cũng trong thời gian đầu tháng 11/2022, Nguyễn Văn K cùng Đinh Văn N tiếp tục đi hai xe mô tô độ chế, mang theo máy cưa xăng của K vào rừng thuộc lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 khai thác trái phép cây gỗ Xoay tại tọa độ điểm: OX 512433; OY 1578765 *(cây số 04 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023)*, cắt xẻ lấy 02 lóng gỗ dài khoảng 1,1m đường kính khoảng 30cm rồi dùng xe mô tô độ chế vận chuyển về cất giấu tại nhà rẫy của Nguyễn Văn K.

- Lần thứ ba: Cũng trong đầu tháng 11/2022, Nguyễn Văn K tiếp tục rủ Đinh Văn N đi vào lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114, khai thác trái phép một cây gỗ CH chỉ tại tọa độ điểm: OX 512372; OY 1579348 *(cây số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023)*, sau khi cắt hạ cây gỗ CH chỉ này đổ xuống rồi đi về. Do cây gỗ CH chỉ lớn nên Nguyễn Văn K điện thoại rủ thêm Tạ Hồng N cùng tham gia khai thác gỗ trái phép, N đồng ý. Ngày hôm sau, N cùng với K và N đi vào khai thác, cưa cắt lóng và xẻ cây gỗ CH chỉ ra thì thấy cây gỗ bị bộng, hư không lấy được gỗ nên cả ba đi về.

- Lần thứ tư: Vào giữa tháng 11/2022, Nguyễn Văn K rủ Đinh Văn N đi hai xe mô tô độ chế mang theo máy cưa xăng của K vào rừng thuộc lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 khai thác trái phép cây gỗ Sao cát tại tọa độ điểm: OX 512546; OY 1578198 *(cây số 16 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2023)*. Sau khi cắt hạ cây gỗ đổ xuống rồi để đó đi về, khi nào thuận tiện thì vào cắt xẻ lấy gỗ bán. Ngày 07/3/2023, đoàn khám nghiệm phát hiện giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý để giải quyết theo quy định.

- Lần thứ năm: Vào cuối tháng 11/2022, Nguyễn Văn K và Đinh Văn N tiếp tục mang theo máy cưa xăng của K đi hai xe mô tô độ chế vào rừng thuộc lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 khai thác trái phép cây gỗ Bộp tại tọa độ điểm: OX 512498; OY 1578199 *(cây số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/3/2023)*, cắt xẻ được 02 hộp gỗ xẻ kích thước (0,35x0,15x02)m và 04 hộp gỗ xẻ kích thước: (0,4x0,15x02)m rồi đi về. Đến khoảng 18 giờ ngày hôm sau, Nguyễn Văn K thuê Đinh Văn S, Đinh H, Đinh R dùng xe mô tô độ chế chở 06 hộp gỗ đã xẻ về nhà K, sau đó K đã bán số gỗ đó cho một người tên Phong *(chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ)* tại khu vực ACC gần sân bay tại xã S, huyện K để lấy số tiền 7.000.000 đồng (bảy tRệu đồng). K trả tiền công vận chuyển gỗ cho Đinh Văn S, Đinh H, Đinh R mỗi người 1.200.000 đồng *(một tRệu hai trăm nghìn đồng)* và đưa cho Đinh Văn N số tiền công đi làm gỗ là 1.700.000 đồng *(một tRệu bảy trăm nghìn đồng),* còn lại K giữ tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ sáu: Khoảng cuối tháng 11/2022, Nguyễn Văn K cùng Đinh Văn N rủ Đinh N đi khai thác gỗ trái phép, N đồng ý tham gia. K đưa cho N một xe mô tô độ chế rồi cùng K và N, mỗi người đi một xe mô tô độ chế mang theo máy cưa xăng của K vào rừng thuộc lô 9 khoảnh 6 tiểu khu 114 khai thác trái phép một cây gỗ Xoay còn đứng, đã khô, mục giác tại tọa độ điểm: OX 512742; OY 1579872 *(cây số 01 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/3/2023)*. Cả ba cùng nhau cắt hạ cây gỗ Xoay, cắt lóng và đẽo giác được 03 lóng gỗ dài 1,1m đường kính 35cm rồi dùng 03 xe mô tô độ chế chở về cất giấu tại nhà rẫy của Nguyễn Văn K. Trưa hôm sau, cả ba tiếp tục vào dùng búa đẽo giác 02 lóng gỗ còn lại dài 1,1m đường kính 35cm rồi dùng xe mô tô độ chế chở về cất giấu tại nhà rẫy của Nguyễn Văn K. Sau đó, Nguyễn Văn K dùng xe ô tô nhãn hiệu Toyota - Land Cruiser biển kiểm soát (BKS) 77A-020.51 chở số gỗ cây Xoay đã khai thác trái phép trong lần thứ nhất, thứ hai và thứ sáu đang để ở nhà rẫy của K đi bán cho Nguyễn Đức V có khối lượng gỗ tròn là 1,4m^3 với giá tiền 7.000.000 đồng *(bảy tRệu đồng).* Sau đó, K trả tiền công làm gỗ cho Đinh N 2.000.000 đồng *(hai tRệu đồng),* đưa N 2.000.000 đồng *(hai tRệu đồng),* còn lại K giữ tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ bảy: Khoảng đầu tháng 12/2022, Nguyễn Văn K cùng Đinh Văn N tiếp tục đi hai xe mô tô độ chế mang theo máy cưa xăng của K vào lô 34 khoảnh 2 tiểu khu 114 khai thác trái phép một cây gỗ Xoay tại tọa độ điểm: OX 512605; OY 1580373 *(cây số 10 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2023)*, cắt lấy 04 lóng gỗ với khối lượng gỗ tròn là 0,4m^3, rồi dùng xe mô tô độ chế chở về nhà rẫy của K cất giấu. Sau đó, K dùng xe ô tô BKS 77A-020.51 chở 04 lóng gỗ đó vào xã Sơn Lang bán cho Nguyễn Đức V giá 1.300.000 đồng *(một tRệu ba trăm nghìn đồng),* K giữ số tiền bán gỗ tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ tám: Vào đầu tháng 01/2023, Nguyễn Văn K cùng Đinh Văn N đi vào lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 khai thác trái phép một cây gỗ Bời lời tại tọa độ điểm: OX 512478; OY 1579295 *(cây số 03 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/3/2023)*, K và Đinh Văn N cắt hạ cây gỗ, cưa xẻ được 07 hộp gỗ, có khối lượng 0,454m^3 rồi dùng xe mô tô vận chuyển gỗ về cất giấu ở nhà rẫy của K. Đến ngày 06/01/2023, K dùng xe ô tô BKS 77A-020.51 chở 07 hộp gỗ đến bán cho Đinh N với giá 5.000.000 đồng *(năm tRệu đồng),* N trả trước 4.000.000 đồng *(bốn tRệu đồng)*, còn nợ lại 1.000.000 đồng *(một tRệu đồng),* N nhận tiền rồi đưa cho K

2.500.000 đồng *(hai tRệu năm trăm nghìn đồng)*, còn N 1.500.000 đồng *(một tRệu năm trăm nghìn đồng)* tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ chín: Vào giữa tháng 01/2023, Nguyễn Văn K cùng Đinh Văn N đi vào lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 khai thác trái phép một cây gỗ Xoay tại tọa độ điểm: OX 512341; OY 1578838 *(cây số 02 trong biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023)*. Sau khi N và K cắt hạ cây để lại hiện trường, chưa cắt, xẻ. Đến ngày 02/02/2023, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S kiểm tra, phát hiện, lập biên bản và tạm giữ đưa về tại kho bãi Công ty bảo quản để xử lý theo quy định.

Sau khi nhận tin báo về vụ khai thác gỗ trái pháp luật xảy ra tại lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S. Ngày 15/02/2023, Hạt kiểm lâm huyện K đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định: Tại vị trí lô 6, 26 khoảnh 8, tiểu khu 114 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý thuộc địa giới hành chính xã S, huyện K thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự Nên phát hiện có 04 cây gỗ, chủng loại Xoay, CH chỉ *(loài thông thường)* bị khai thác trái pháp luật với tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 04 cây gỗ là 10,368m^3, gồm:

+ Cây gỗ số 01: Chủng loại CH chỉ có tọa độ điểm: OX 512372; OY 1579348, thuộc lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 6,941m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N, Tạ Hồng N khai thác trái phép)*.

+ Cây gỗ số 02: Chủng loại Xoay có tọa độ điểm: OX 512341; OY 1578838, thuộc lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 0,969m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác trái phép)*.

+ Cây gỗ số 03: Chủng loại Xoay có tọa độ điểm: OX 512334; OY 1578780, thuộc lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 1,425 m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác trái phép)*.

+ Cây gỗ số 04: Chủng loại Xoay có tọa độ điểm: OX 512433; OY 1578765, thuộc lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 1,033m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác trái phép)*.

Ngày 07/3/2023, Hạt kiểm lâm huyện K cùng các cơ quan chức năng huyện K và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S mở rộng khám nghiệm hiện trường vụ khai thác rừng trái pháp luật, xác định: Tại vị trí thuộc lô 11, 34 khoảnh 2; lô 10, 35, 38 khoảnh 4; lô 4, 21, 23 khoảnh 5; lô 6, 26 khoảnh 8, tiểu khu 114 và lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự Nên phát hiện có tổng cộng 16 cây gỗ chủng loại Bời lời, Giổi, Giẻ, Gội đỏ, Xoay, Re, Sao cát *(loài thông thường)* bị khai thác trái pháp luật với tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 16 cây gỗ là 27,957m^3, trong đó có 02 cây gỗ do Nguyễn Văn K và Đinh Văn N khai thác trái phép là:

+ Cây gỗ số 10: Chủng loại Xoay có tọa độ điểm: OX 512605; OY 1580373, thuộc lô 34 khoảnh 2 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 1,425m^3.

+ Cây gỗ số 16: Chủng loại Sao cát có tọa độ điểm: OX 512546; OY 1578198, thuộc lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 7,222m^3.

Ngày 14/3/2023, Hạt kiểm lâm huyện K cùng các cơ quan chức năng

huyện K và Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S tiếp tục mở rộng khám nghiệm hiện trường vụ khai thác rừng trái pháp luật tại vị trí thuộc lô 9 khoảnh 6 và lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý, thuộc loại rừng sản xuất là rừng tự Nên phát hiện có 03 cây gỗ chủng loại Xoay, Bộp, Bời lời *(loài thông thường)* bị khai thác trái pháp luật với tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 03 cây gỗ là 6,095m^3, gồm:

+ Cây gỗ số 01: Chủng loại Xoay, loài thông thường, có tọa độ điểm: OX 512742; OY 1579872, thuộc lô 9 khoảnh 6 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 0,810m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và Đinh N khai thác trái phép)*.

+ Cây gỗ số 02: Chủng loại Bộp, loài thông thường, có tọa độ điểm: OX 512498; OY 1578199, thuộc lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 3,050m^3. *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác trái phép)*.

+ Cây gỗ số 03: Chủng loại Bời lời, loài thông thường, có tọa độ điểm: OX 512478; OY 1579295, thuộc lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 bị khai thác trái phép có khối lượng gỗ tròn thiệt hại là 2,235m^3 *(cây gỗ do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác trái phép)*.

Tổng khối lượng gỗ tròn thiệt hại của 23 cây gỗ nêu trên là **44,420** m^3. Ngày 14/3/2023, Hạt kiểm lâm huyện K đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số: 01/QĐ/KTVAHS-KL về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 232 Bộ luật Hình sự và chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu số: 19/QĐ trưng cầu giám định tư pháp về lâm nghiệp của Sở Nông nghiệp và Phát tRển nông thôn tỉnh Gia Lai xác định khối lượng gỗ thiệt hại và trữ lượng rừng trong vụ án. Tại Bản kết luận giám định tư pháp trong lĩnh vực Giám định tư pháp về lâm nghiệp số: 02-2023/KL/GĐTT ngày 08/6/2023 của Giám định viên tư pháp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát tRển nông thôn tỉnh Gia Lai, xác định:

- Về nội dung trưng cầu xác định việc tính khối lượng gỗ thiệt hại đối với các cây gỗ đã lấy hết gỗ đi khỏi hiện trường thì thống nhất với kết quả trong biên bản xác định gỗ thiệt hại Hạt kiểm lâm huyện K đã phối hợp cùng Công an huyện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S, Uỷ ban nhân dân xã S xác định khối lượng gỗ thiệt hại đối với: Cây gỗ số 03 (chủng loại Xoay có tọa độ điểm Ox 512334; Oy 1578780), cây gỗ số 04 (chủng loại Xoay có tọa độ điểm Ox 512433; Oy 1578765) tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào ngày 15/02/2023; Cây gỗ số 04 (chủng loại Giẻ có tọa độ điểm Ox 511237; Oy 1580848), cây gỗ số 07 (chủng loại Bời lời có tọa độ điểm Ox 511963; Oy 1581612), cây gỗ số 09 (chủng loại Re có tọa độ điểm Ox 512548; Oy 1581770), cây gỗ số 10 (chủng loại Xoay có tọa độ điểm Ox 512605; Oy 1581373), cây gỗ số 12 (chủng loại Bằng lăng có tọa độ điểm Ox 512030; Oy 1580120), cây gỗ số 15 (chủng loại Giẻ có tọa độ điểm Ox 512723; Oy 1578532) tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào ngày 07/3/2023; Cây gỗ số 01 (chủng loại Xoay có tọa độ điểm Ox 512742; Oy

1579872), cây gỗ số 02 (chủng loại Bộp có tọa độ điểm Ox 512498; Oy 1578199) tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào ngày 14/3/2023.

- Về Nội dung trưng cầu giám định trữ lượng rừng liên quan đến việc khai thác của Nguyễn Văn K cùng đồng phạm, xác định:

+ Trữ lượng rừng tại lô 34, khoảnh 2 tiểu khu 114 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý tại thời điểm tháng 02/2023 là: 152,68m^3 x 66,73ha = 10.173,068 m^3.

+ Trữ lượng rừng tại lô 9, khoảnh 6 tiểu khu 114 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý tại thời điểm tháng 02/2023 là: 182,600m^3 x 135,91ha = 24.817,166 m^3.

+ Trữ lượng rừng tại lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý tại thời điểm tháng 02/2023 là: 153,100m^3 x 53,63ha = 8.210,753 m^3.

+ Trữ lượng rừng tại lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý tại thời điểm tháng 02/2023 là: 60,340m^3 x 34,29ha = 2.069,058 m^3.

+ Trữ lượng rừng tại lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý tại thời điểm tháng 02/2023 là: 67,260m^3 x 48,64ha = 3.271,526 m^3.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong Tố tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại, giá trị gỗ còn lại và giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên trong vụ án.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 16/KL-HĐĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong Tố tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại và giá trị gỗ còn lại theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023 của các cơ quan chức năng huyện K tại lô 6, 26 khoảnh 8, tiểu khu 114 lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp S quản lý là:

- Giá trị thiệt hại của **6,941** m^3 gỗ tròn (cây số 1, gỗ chủng loại CH Chỉ) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 21.414.000 đồng *(hai mươi mốt tRệu bốn trăm mười bốn nghìn đồng)*; Giá trị còn lại của **2,985** m^3 gỗ tròn (cây số 1, gỗ chủng loại CH Chỉ) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 6.275.000 đồng *(sáu tRệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)*; Giá trị còn lại của **0,769** m^3 gỗ xẻ (cây số 1, gỗ chủng loại CH Chỉ) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 3.722.000 đồng *(ba tRệu bảy trăm hai mươi hai nghìn đồng).*

- Giá trị thiệt hại của **0,969** m^3 (cây gỗ số 2, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 5.646.000 đồng *(năm tRệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng)*; Giá trị còn lại của **0,904** m^3 gỗ tròn (cây gỗ số 2, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 5.268.000 đồng *(năm tRệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng)*; Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 763.422 đồng *(bảy trăm sáu mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng).*

- Giá trị thiệt hại của **1,425** m^3 (cây gỗ số 3, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 8.800.000 đồng *(tám tRệu tám trăm nghìn đồng);* Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 254.474 đồng *(hai trăm năm mươi bốn nghìn bốn trăm bảy mươi bốn đồng)*.

- Giá trị thiệt hại của **1,033** m^3 (cây gỗ số 4, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 6.019.000 đồng *(sáu tRệu không trăm mười chín nghìn đồng)*.

Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 174.951 *đồng (một trăm bảy mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi mốt đồng)*.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong Tố tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại và giá trị gỗ còn lại theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2023 của các cơ quan chức năng huyện K tại lô 11, 34 khoảnh 2; lô 10, 35, 38 khoảnh 4; lô 4, 21, 23 khoảnh 5; lô 6, 26 khoảnh 8, tiểu khu 114 và lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 lâm phần Công ty TNHHMTV Lâm nghiệp S quản lý là:

- Giá trị thiệt hại của **1,425** m^3 (cây gỗ số 10, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 03/2023 là: 8.354.000 đồng *(tám tRệu ba trăm năm mươi bốn nghìn đồng);* Giá trị còn lại của **0,623** m^3 gỗ tròn (cây gỗ số 10, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 03/2023 là: 3.630.000 đồng *(Ba tRệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)*; Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 1.707.557 đồng *(một tRệu bảy trăm lẻ bảy nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng).*

- Giá trị thiệt hại của **7,222** m^3 (cây gỗ số 16, gỗ chủng loại Sao cát) tại thời điểm tháng 03/2023 là: 32.682.000 đồng *(ba mươi hai tRệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng)*; Giá trị còn lại của **7,101** m^3 gỗ tròn (cây gỗ số 16, gỗ chủng loại Sao cát) tại thời điểm tháng 03/2023 là: 32.133.000 đồng *(ba mươi hai tRệu một trăm ba mươi ba nghìn đồng*); Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 886.431 đồng *(tám trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng).*

* Tại bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-HĐĐG ngày 06/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tố tụng hình sự huyện K xác định giá trị thiệt hại và giá trị gỗ còn lại theo kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 14/3/2023 của các cơ quan chức năng huyện K tại lô 9 khoảnh 6, lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114 và lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118 lâm phần Công ty TNHHMTV lâm nghiệp S quản lý là:

- Giá trị thiệt hại của **0,810** m^3 (cây gỗ số 01, gỗ chủng loại Xoay) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 4.719.000 đồng *(bốn tRệu bảy trăm mười chín nghìn đồng);* Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 1.746.409 đồng *(một tRệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn bốn trăm linh chín đồng).*

- Giá trị thiệt hại của **3,050** m^3 (cây gỗ số 02, gỗ chủng loại Bộp) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 6.360.000 đồng *(sáu tRệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).* Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 886.431 đồng *(tám trăm tám mươi sáu nghìn bốn trăm ba mươi mốt đồng).*

- Giá trị thiệt hại của **2,235** m^3 (cây gỗ số 03, gỗ chủng loại Bời lời) tại thời điểm tháng 02/2023 là: 5.890.000 đồng *(năm tRệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).* Giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: 1.712.254 đồng *(một tRệu bảy trăm mười hai nghìn hai trăm năm mươi bốn đồng).* Giá trị của 07 hộp gỗ xẻ Bời lời có khối lượng gỗ xẻ: **0,454** m^3 (đã bán lại cho Đinh N) là: 1.432.000 đồng *(một tRệu bốn trăm ba mươi hai nghìn đồng).*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ, xử lý vật chứng liên quan đến vụ án gồm:

- 01 *(một)* máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 có gắn lam xích cưa bằng kim loại màu cam-trắng, lam cưa dài 80cm; 01 *(một)* xe mô tô độ chế, không gắn

BKS, không có số khung, số máy là tài sản của Nguyễn Văn K sử dụng để thực hiện hành vi khai thác, vận chuyển gỗ trái phép; 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu hồng; số IMEI 1: 863632039622416, số IMEI 2: 863632039622408; 01 *(một)* chiếc búa bổ củi của Đinh Văn N đã sử dụng để thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép.

- 07 *(bảy)* hộp gỗ xẻ loại Bời lời có khối lượng: 0,454 m^3 do Đinh N đã giao cho Cơ quan điều tra tạm giữ để điều tra là tài sản thuộc sự quản lý hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S đã bị các đối tượng khai thác trái phép. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số: 14/QĐ ngày 12/7/2023 trả lại toàn bộ số gỗ trên cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S theo quy định.

- 01 *(một)* xe ô tô, nhãn hiệu Toyota - Land Cruiser, BKS 77A-020.51 của Nguyễn Xuân B. Chiếc xe này B thỏa thuận bán cho Nguyễn Văn K vào tháng 11/2022 với giá 65.000.000 đồng *(sáu mươi lăm tRệu đồng),* nhưng K không có tiền nên B giao xe cho K sử dụng để đi lại, khi nào K trả đủ tiền thì mới làm giấy tờ mua bán. Đến đầu tháng 3/2023, K không có khả năng trả tiền nên đã trả lại xe cho B, không thực hiện việc mua bán nữa. Việc K thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép thì Nguyễn Xuân B không tham gia, không được bàn bạc gì. Do đó, Cơ quan điều tra không xử lý đối với Nguyễn Xuân B và ra quyết định xử lý vật chứng số: 15/QĐ ngày 12/7/2023 trả lại xe ô tô nêu trên trên cho chủ sở hữu B theo quy định pháp luật.

- 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen gắn sim số 0967020519 là tài sản của Nguyễn Văn K sử dụng để liên lạc trong quá trình khai thác gỗ trái phép. Sau khi vụ án xảy ra, Nguyễn Văn K đã làm thất lạc nên Cơ quan điều tra ghi nhận trong biên bản làm việc để có căn cứ xử lý vật chứng theo quy định.

- 03 *(ba)* xe mô tô độ chế, không gắn biển số, không có số khung, số máy của Đinh Văn S, Đinh H, Đinh R đã sử dụng để tham gia vận chuyển gỗ trái pháp luật cho Nguyễn Văn K và Đinh Văn N vào tháng 11/2022. Xét thấy, hành vi của Đinh Văn S, Đinh H, Đinh R chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách chuyển vật chứng này đến Hạt kiểm lâm huyện K xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với số lượng gỗ tròn và gỗ xẻ còn lại tại hiện trường có khả năng thu giữ gồm: 2,985 m^3 gỗ tròn, loại Chò chỉ; 0,769 m^3 gỗ xẻ, loại Chò chỉ tại tiểu khu 114 theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/02/2023; 1,256 m^3 gỗ tròn, loại Gội đỏ; 1,535 m^3 gỗ tròn, loại Xoay; 7,101 m^3 gỗ tròn, loại Sao cát; 0,725 m^3 gỗ xẻ, loại Re; 0,298 m^3 gỗ xẻ, loại Xoay tại tiểu khu 114 và 118 theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 07/3/2023. Số gỗ trên là tang vật đang giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý, bảo vệ tại hiện trường; và 0,904 m^3 gỗ tròn, loại Xoay do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S kiểm tra, phát hiện, thu giữ tại lô 26 khoảnh 8 tiểu khu 114 vào ngày 02/02/2023. Toàn bộ số gỗ nêu trên là tài sản thuộc sự quản lý hợp pháp của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S đã bị khai thác trái phép nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K giao cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S xử lý số gỗ trên theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố Nguyễn Văn K và Đinh Văn N về tội *"Vi phạm*

quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự và Đinh N về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và Đinh N phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề xuất mức án đối với bị cáo Nguyễn Văn K từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đề xuất mức án đối với bị cáo Đinh Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề xuất mức án đối với bị cáo Đinh N từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách Nệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, Điều 585 và Điều 587 của Bộ luật Dân sự buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S và thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước, mức bồi thường của từng bị cáo xem xét dựa vào vị trí, vai trò được chia theo phần trách Nệm bồi thường tương ứng với mức độ lỗi của từng bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N đã khai thác 07 cây gỗ (gồm chủng loại Xoay, Bộp, Sao cát, Bời lời) gây thiệt hại về lâm sản là **14,309** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **73.751.000** đồng, sau khi trừ đi số lượng gỗ còn lại thì giá trị thiệt hại về lâm sản phải bồi thường là **32.720.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **6.385.520** đồng. Các bị cáo là đồng phạm với nhau nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S và thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước, trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 60% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 40% giá trị thiệt hại.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N đã khai thác 01 cây gỗ CH chỉ, gây thiệt hại về lâm sản là **6,941** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **21.414.000** đồng, sau khi trừ đi số lượng gỗ còn lại thì giá trị thiệt hại về lâm sản phải bồi thường là **11.417.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **0** đồng *(vì cây gỗ ngã đổ xuống suối)*. Bị cáo K và N là đồng phạm với nhau, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N cùng tham gia khai thác nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S, trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 50% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại; Tạ Hồng N phải bồi thường tương ứng với 20% giá trị thiệt hại.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N đã khai thác 01 cây gỗ Xoay, gây thiệt hại về lâm sản là **0,810** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **4.719.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **1.746.409** đồng. Bị cáo K và N là đồng phạm với nhau, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh N cùng tham gia khai thác nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S và thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước, trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 40% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại; Đinh N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại.

Đề nghị buộc nộp số tiền thu lợi bất chính vào Ngân sách nhà nước, cụ thể: Đinh Văn S là 1.200.000 đồng, Đinh R là 1.200.000 đồng, Đinh H là 1.200.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đề nghị tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng sau:

- 01 *(một)* máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 màu cam- trắng, có gắn lam xích cưa bằng kim loại, lam cưa dài 80cm;
- 01 *(một)* điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng nhạt, số IMEI 1: 863632039622416, số IMEI 2: 863632039622408, mặt kính phía trước bị bể;

Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng, cụ thể:

- 01 *(một)* xe mô tô độ chế, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy;
- 01 *(một)* chiếc búa có cán bằng gỗ dài 70 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm, lưỡi dài bằng kim loại dài 17 cm, rộng 09 cm.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh N và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh N.

Các bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn N và Đinh N là ông Nguyễn Thành Trung trình bày nội dung bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Bản cáo trạng của VKSND huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với các bị cáo N và N. Tuy Nên, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự của các bị cáo trước khi quyết định hình phạt, đó là: Trong quá trình

điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn nên trình độ nhận thức còn Nều hạn chế, bị cáo Đinh N phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo Đinh Văn N phạm tội lần đầu, khi biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện đã ra đầu thú đây các là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự theo như quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Người bào chữa thống nhất với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất đối với bị cáo Đinh Văn N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo N được hưởng mức nhất mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng răn đe. Đối với bị cáo Đinh N thì người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án từ 03 đến 06 tháng tù cũng đủ tác dụng, giáo dục, răn đe.

Về trách Nệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Đinh Văn N về việc Nguyễn Văn K sẽ có trách Nệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về lâm sản cho công ty và thiệt hại về môi trường cho nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Về án phí: Do các bị cáo N và N đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh N.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát, các bị cáo đã nhận ra lỗi và đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và Đinh N phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Song do cố ý mà vi phạm, trong khoảng thời gian đầu tháng 11/2022 đến giữa tháng 01/2023, Nguyễn Văn K và Đinh Văn N

đã 09 lần cùng thực hiện hành vi khai thác gỗ trái phép tại các tiểu khu 114 và 118, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý, thuộc địa giới hành chính xã S, huyện K, tỉnh Gia Lai, khai thác 09 cây gỗ chủng loại Xoay, Bộp, Bời lời, Sao cát, CH chỉ thuộc rừng sản xuất là rừng tự Nên, gây thiệt hại về gỗ có khối lượng là **25,11** m^3 gỗ tròn, quy thành tiền là **99.884.000** đồng. thiệt hại về môi trường rừng phải bồi thường đối với rừng tự Nên là **8.131.929** đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Bị cáo Đinh N có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự, nhận thức và làm chủ hành vi của mình. Song do cố ý mà vi phạm, ngày 06/01/2023 Đinh N có hành vi mua trái phép 07 hộp gỗ xẻ, chủng loại Bời lời (loài thông thường), có khối lượng **0,454** m^3 từ Nguyễn Văn K và Đinh Văn N. Mặc dù khối lượng gỗ mà N mua trái phép 0,454 m^3 nhưng trước đó N đã có 01 tiền án về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo khoản 2 điều 175 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), N đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xoá án tích mà còn cố ý vi phạm nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện K là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án được xác định như sau:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N là đồng phạm với nhau trong vụ án nhưng là đồng phạm giản đơn trong đó: Bị cáo K là người giữ vai trò chính, trực tiếp khởi xướng, tìm cây để khai thác, tham gia tích cực trong việc khai thác gỗ; chuẩn bị các công cụ phương tiện, trực tiếp cắt hạ, xẻ gỗ, vận chuyển và bán gỗ. Bị cáo N tham gia với vai trò thực hành tích cực, phụ giúp K trong việc trực tiếp cắt hạ cây, xẻ gỗ, vận chuyển gỗ và nhận tiền. Các bị cáo đều được ăn chia tiền từ việc bán gỗ.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn K có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án, ngày 25/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 10 tháng tù theo bản án số: 02/2020/HS-ST, đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương nhưng chưa được xoá án tích; bị cáo có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 26/10/2022, bị Hạt kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số: 047/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 6.000.000 đồng *(sáu tRệu đồng)*; ngày 27/10/2022, đã chấp hành xong; ngày 03/4/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự, xử phạt 07 tháng tù theo bản án số: 06/2009/HSST, đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương.

Bị cáo Đinh Văn N có nhân thân xấu: có 01 tiền sự về hành vi vận chuyển lâm sản trái pháp luật, ngày 26/10/2022, bị Hạt kiểm lâm huyện K ra Quyết định xử phạt hành chính số: 048/QĐ-XPHC bằng hình thức phạt tiền 3.000.000 đồng *(ba tRệu đồng)*; ngày 27/10/2022, đã chấp hành xong.

Bị cáo Đinh N có nhân thân xấu: có 01 tiền án, ngày 31/01/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*, theo khoản 2 Điều 175 Bộ luật Hình sự, xử phạt 03 tháng tù theo bản án số: 02/2018/HSST, ngày 15/9/2018 đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương nhưng chưa chấp hành xong phần trách Nệm bồi thường dân sự.

Về tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự: Các bị cáo Đinh Văn N và Đinh N phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội có tình tiết tăng nặng trách Nệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có 01 tiền án, ngày 25/02/2020 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai xét xử về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 10 tháng tù theo bản án số: 02/2020/HS-ST, ngày 25/12/2020 đã chấp hành xong bản án và về sinh sống tại địa phương. Tính đến thời điểm phạm tội (tháng 11/2022) là 10 tháng 06 ngày, K chưa được xóa án tích theo quy định của Bộ luật Hình sự mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với tất cả các bị cáo. Bị cáo Đinh Văn N khi nhận thức được hành vi phạm tội đã ra đầu thú đây tình tiết giảm nhẹ trách Nệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo N.

[5] Sau khi xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và Đinh N là người đã thành niên, có đầy đủ năng lực trách Nệm hình sự để nhận thức được hành vi khai thác, mua bán gỗ trái phép là vi phạm pháp luật. Song xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật mà các bị cáo đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý về kinh tế và quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người lương T và nâng cao hiệu quả pHng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Đối với Đinh N là người được Nguyễn Văn K thuê tham gia khai thác trái phép một cây gỗ Xoay tại lô 9 khoảnh 6 tiểu khu 114, gây thiệt hại 0,810 m^3 gỗ tròn và vận chuyển gỗ sau khi khai thác về nhà rẫy của Nguyễn Văn K, được K trả 2.000.000 đồng *(hai tRệu đồng)* tiền công; Tạ Hồng N là người được Nguyễn Văn K rủ đi khai thác trái phép một cây gỗ CH chỉ tại lô 6 khoảnh 8 tiểu khu 114, gây thiệt hại 6,941 m^3 gỗ tròn; Đinh H, Đinh R và Đinh Văn S là người được Nguyễn Văn K thuê vận chuyển 02 hộp gỗ xẻ kích thước (0,35x0,15x02)m và 04 hộp gỗ xẻ

kích thước (0,4x0,15x02)m chủng loại gỗ Bộp bằng xe mô tô do Nguyễn Văn K, Đinh Văn N khai thác tại lô 12 khoảnh 3 tiểu khu 118; Nguyễn Đức V là người đã mua 1,8 m^3 gỗ Xoay của Nguyễn Văn K. Qua điều tra, xác định hành vi của Đinh N, Tạ Hồng N, Đinh H, Đinh R, Đinh Văn S và Nguyễn Đức V chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến việc khai thác, quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K không truy cứu trách Nệm hình sự là có căn cứ và chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện K để xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng về hành vi khai thác, vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Đinh N, Tạ Hồng N, Đinh H, Đinh R, Đinh Văn S và Nguyễn Đức V là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với đối tượng tên Phong là người mua trái phép 02 hộp gỗ xẻ kích thước (0,35x0,15x02)m và 04 hộp gỗ xẻ kích thước (0,4x0,15x02)m, chủng loại gỗ Bộp của Nguyễn Văn K, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với 14 cây gỗ, có tổng khối lượng gỗ tròn là 19,31 m^3 bị khai thác trái phép tại lâm phần Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý *(loại rừng sản xuất là rừng tự Nên)* còn lại, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng khai thác. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tách ra để tiếp tục điều tra, giải quyết bằng một vụ án khác (theo Quyết định tách vụ án hình sự số: 03/QĐ-TVAHS ngày 13/7/2023). Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đối với trách Nệm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng để xảy ra việc khai thai thác gỗ trái phép tại tiểu khu 114 và 118 thuộc lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S quản lý nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tiếp tục điều tra để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[8] Về trách Nệm dân sự:

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N đã khai thác 07 cây gỗ (gồm chủng loại Xoay, Bộp, Sao cát, Bời lời) gây thiệt hại về lâm sản là **14,309** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **73.751.000** đồng, sau khi trừ đi số lượng gỗ còn lại thì giá trị thiệt hại về lâm sản còn phải bồi thường là **32.720.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **6.385.520** đồng. Các bị cáo là đồng phạm với nhau nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S và thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước, trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 60% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 40% giá trị thiệt hại cụ thể:

Các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền **32.720.000** đồng, cụ thể như sau: Nguyễn Văn K phải bồi thường số tiền 19.632.000 đồng; Đinh Văn N phải bồi thường là 13.088.000 đồng.

Các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường cho Nhà nước số tiền **6.385.520** đồng, cụ thể như sau: Bị cáo Nguyễn Văn K là 3.831.312 đồng; bị

cáo Đinh Văn N phải bồi thường là 2.554.208 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N đã khai thác 01 cây gỗ CH chỉ, gây thiệt hại về lâm sản là **6,941** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **21.414.000** đồng, sau khi trừ đi số lượng gỗ còn lại thì giá trị thiệt hại về lâm sản còn phải bồi thường là **11.417.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **0** đồng. Bị cáo K và N là đồng phạm với nhau, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N cùng tham gia khai thác nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 50% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại; Tạ Hồng N phải bồi thường tương ứng với 20% giá trị thiệt hại, cụ thể như sau: Nguyễn Văn K phải bồi thường số tiền 5.708.500 đồng; Đinh Văn N phải bồi thường số tiền 3.425.100 đồng và Tạ Hồng N phải bồi thường số tiền 2.283.400 đồng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N đã khai thác 01 cây gỗ Xoay, gây thiệt hại về lâm sản là **0,810** m^3 gỗ tròn, trị giá quy thành tiền là **4.719.000** đồng; giá trị phải bồi thường đối với rừng tự Nên là: **1.746.409** đồng. Bị cáo K và N là đồng phạm với nhau, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh N cùng tham gia khai thác nên phải có trách Nệm liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S và thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước, trong đó bị cáo K giữ vai trò đầu vụ nên phải bồi thường tương ứng với 40% giá trị thiệt hại; bị cáo N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại; N phải bồi thường tương ứng với 30% giá trị thiệt hại, cụ thể:

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N phải liên đới bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền **4.719.000** đồng, cụ thể như sau: Nguyễn Văn K phải bồi thường số tiền 1.887.600 đồng; Đinh Văn N phải bồi thường là 1.415.700 đồng và Đinh N phải bồi thường số tiền là 1.415.700 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N phải liên đới bồi thường cho thiệt hại về môi trường cho Nhà nước số tiền 1.746.409 đồng, cụ thể như sau: Nguyễn Văn K phải bồi thường là 698.565 đồng; Đinh Văn N phải bồi thường là 523.922 đồng và Đinh N phải bồi thường là 523.922 đồng.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Văn K phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là 27.228.100 đồng, bồi thường cho Nhà nước số tiền là 4.529.887 đồng, tổng cộng là 31.757.977 đồng. Bị cáo Đinh Văn N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là 17.928.800 đồng, bồi thường cho Nhà nước số tiền là 3.078.130 đồng, tổng cộng là 21.006.930 đồng. Tạ Hồng N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là 2.283.400 đồng. Đinh N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là 1.415.700 đồng, bồi thường cho Nhà nước số tiền là 523.922 đồng, tổng cộng là 1.939.622 đồng.

Đối với số tiền thu lợi bất chính từ việc vận chuyển gỗ cần tuyên buộc nộp truy thu sung ngân sách Nhà nước, trong đó: Đinh Văn S là 1.200.000 đồng,

Đinh R là 1.200.000 đồng, Đinh H là 1.200.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội còn giá trị sử dụng thì cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước: 01 *(một)* máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 màu cam- trắng, có gắn lam xích cưa bằng kim loại, lam cưa dài 80cm; 01 *(một)* điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng nhạt, số IMEI 1: 863632039622416, số IMEI 2: 863632039622408, mặt kính phía trước bị bể;

Đối với các vật chứng là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng thì cần tuyên tịch tiêu hủy: 01 *(một)* xe mô tô độ chế, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy; 01*(một)* chiếc búa có cán bằng gỗ dài 70cm, đường kính lớn nhất 3,5cm, lưỡi dài bằng kim loại dài 17cm, rộng 09cm.

[10] Đối với quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, do vậy được chấp nhận.

[11] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định.

Buộc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh N và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh N.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và Đinh N phạm tội: *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

[2] Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn K.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn N.

Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh N.

Áp dụng khoản 1 điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K **03** *(ba)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 31/5/2023).

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N **02** *(hai)* năm **06** *(sáu)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ chuyển tạm giam (ngày 16/3/2023).

Xử phạt bị cáo Đinh N **07** *(bảy)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách Nệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là **32.720.000** đồng, cụ thể: Nguyễn Văn K là 19.632.000 đồng, Đinh Văn N là 13.088.000 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là **11.417.000** đồng, cụ thể: Nguyễn Văn K là 5.708.500 đồng, Đinh Văn N là 3.425.100 đồng và Tạ Hồng N là 2.283.400 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K, Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp S số tiền là **4.719.000** đồng, cụ thể: Nguyễn Văn K là 1.887.600 đồng, Đinh Văn N là 1.415.700 đồng và Đinh N là 1.415.700 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N phải liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước số tiền là **6.385.520** đồng, cụ thể: Nguyễn Văn K phải bồi thường là 3.831.312 đồng; Đinh Văn N phải bồi thường là 2.554.208 đồng.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn K và Đinh Văn N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đinh N phải liên đới bồi thường thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước số tiền là **1.746.409** đồng, cụ thể: Nguyễn Văn K phải bồi thường là 698.565 đồng; Đinh Văn N và Đinh N mỗi người phải bồi thường là 523.922 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi các bị cáo thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc nộp truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính, cụ thể: Đinh Văn S là 1.200.000 đồng; Đinh R là 1.200.000 đồng; Đinh H là 1.200.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước:

- 01 *(một)* máy cưa xăng nhãn hiệu STIHL 382 màu cam- trắng, có gắn lam xích cưa bằng kim loại, lam cưa dài 80cm;
- 01 *(một)* điện thoại di dộng nhãn hiệu OPPO, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng màu hồng nhạt, số IMEI 1: 863632039622416, số IMEI 2: 863632039622408, mặt kính phía trước bị bể;

Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 *(một)* xe mô tô độ chế, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy;

- 01 *(một)* chiếc búa có cán bằng gỗ dài 70 cm, đường kính lớn nhất 3,5 cm, lưỡi dài bằng kim loại dài 17 cm, rộng 09 cm.

(Đặc điểm cụ thể của vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2023 giữa Công an huyện K, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai).

[7] Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và 1.587.898 đồng (*một tRệu năm trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm chín mươi tám đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Tạ Hồng N phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Văn N; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh N và miễn án phí dân sự sơ thẩm cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đinh N.

[8] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Rêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị N

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS huyện K;
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.